

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**
Số: 76/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Vang, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Nguyễn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Xuân L thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Xuân L và bà Nguyễn T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương O, sinh ngày 09/9/2017 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 24/4/2020 cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông T cấp dưỡng nuôi 01 con Nguyễn Ngọc Phương O mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Xuân L mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Xuân L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương O, sinh ngày 09/9/2017 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 24/4/2020 cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông T cấp dưỡng nuôi 01 con Nguyễn Ngọc Phương O mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Xuân L mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Ông T và bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang theo biên lai thu số 0000398 ngày 14/10/2020; Ông T và bà L đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Hòa Vang;
 - Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
 - UBND xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng;
- (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2016, ngày 11/5/2016)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Nam